

DANH SÁCH ĐỐI TƯỢNG NHẬN QUÀ HIỆN VẬT CỦA UBND TỈNH
Nhân dịp kỷ niệm 79 năm Ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2026), kỷ niệm 81 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2026)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /8/2026 của Chủ tịch UBND xã Ba Dinh)

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Ký nhận	Ghi chú
01	02	03	04	05	06	07
A	Thương binh, người hưởng chính sách như Thương binh, thương binh loại B đang hưởng trợ cấp hằng tháng					
1	Phạm Văn Hư	Gò Ghềm	TB 21%	25960		
2	Phạm Văn Bách	Kà La	TB 21%	47440		
3	Phạm Văn Đông	Kách Lang	TB 21%	132142		
4	Phạm Văn Loa	Nước Lô	TB 21%	135614		
5	Phạm Văn Đẻ	Nước Lô	TB 21%	118293		
6	Phạm Văn Trung	Nước Lô	TB 21%	58649		
7	Phạm Văn Hè (He)	Nước Lô	TB 21%	3939		
8	Phạm Văn Đồng	Ba Nhà	TB 22%	132131		
9	Phạm Văn Ý	Đồng Dinh	TB 25%	132130		
10	Phạm Văn Nu (Nữ)	Ba Nhà	TB 26%	122263		
11	Phạm Thị Đen	Ba Nhà	TB 28%	132141		
12	Phạm Văn Mãng	Nước Lang	TB 28%	132138		
13	Phạm Thị Đoi	Nước Lô	TB 28%	132132		
14	Phạm Văn Giờ (Do)	Nước Lô	TB 31%	79546		
15	Võ Thị Hồng	Nước Lang	TB 34%	62595		
16	Phạm Văn Thái	Gò Ghềm	TB 41%	11371		
17	Phạm Thị Hồng	Kà La	TB 41%	24949		
18	Phạm Văn Đồi (Đoi)	Nước Lô	TB 41%	11311		

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Ký nhận	Ghi chú
19	Phạm Thị Bay	Kà La	TB 45%	85357		
20	Phạm Văn Phân	Kà La	TB 61%	24189		
21	Phạm Văn Chia	Kách Lang	TB 31%	27882		
22	Nguyễn Văn Ngọc	Làng Măng	TB 41%	46635		
B	Gia đình Liệt sĩ đang hưởng tuất					
1	Phạm Thị Manh	Kà La	Tuất 01 LS hưởng ĐXND	49594		
2	Phạm Thị Hoi	Làng măng	Tuất 01 LS	5972		
3	Phạm Thị Bê (Đê)	Kách Lang	Tuất 01 LS	3761		
4	Phạm Thị Giang	Nước Lang	Tuất 01 LS	21290		
5	Phạm Thị Ru	Kà La	Tuất 01 LS	4135		
6	Nguyễn Thị Đụng	Gò Lê	Tuất 01 LS	55947		
7	Phạm Thị Ứng (uông)	Ba Nhà	Tuất 01 LS	5965		
8	Phạm Thị Nho	Nước Lô	Tuất 01 LS	21235		
9	Phạm Thị Ký (ư)	Ba Nhà	Tuất 01 LS	2685		
10	Phạm Thị Ré	Gò Khôn	Tuất 01 LS	21298		
11	Phạm Thị Bay	Kà La	Tuất 01 LS	3725		
12	Phan Thị Ba	Kà La	Tuất 01 LS	56577		
C	Thờ cúng Liệt sĩ					
1	Phạm Văn Bô	Nước Lô	TCLS Phạm Văn Nhén	2694		Cháu
2	Phạm Thị Lương	Nước Lô	TCLS Phạm Văn Nữa	2700		Cháu ruột
3	Phạm Văn Gấp	Nước Lô	TCLS Phạm Văn Hêu	21289		Con
4	Phạm Văn Lép	Nước Lô	TCLS Phạm Văn Soát	21239		Cháu
5	Phạm Thị Tát	Nước Lô	TCLS Phạm Văn Rót	3726		Cháu dâu
6	Phạm Thị Đút	Nước Lô	TCLS Phạm Văn Va Lía	4157		Cháu
7	Phạm Thị Đút	Nước Lô	TCLS Phạm Văn Gà	21234		Cháu
8	Phạm Văn Dôm	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Viêu	2699		Con
9	Phạm Thị Xong	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Trào	21236		Cháu

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Ký nhận	Ghi chú
10	Phạm Văn Vẽ	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Kéo	26438		Cháu
11	Phạm Văn Dung	Ba Nhà	TCLS Phạm văn Đỗ	3733		Cháu
12	Phạm Văn Meo	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Nhói	3740		Cháu
13	Phạm Thị Lác	Ba Nhà	TCLS Phạm văn Múa	3729		Cháu
14	Phạm Thị Lói	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Đậu	3720		Cháu
15	Phạm Văn Đất	Nước Lô	TCLS Phạm Văn Tói	2708		Con
16	Phạm Thị Chóa	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Day	3711		Cháu
17	Phạm Văn Tang	Gò Khôn	TCLS Phạm văn Nghèo	2652		Con
18	Phạm Văn Ngoanh	Nước Lô	TCLS Phạm Văn Rong	21305		Con
19	Phạm văn Ngoanh	Nước Lô	TCLS Phạm Thị Di	2698		Con
20	Phạm Văn Bường	Gò Khôn	TCLS Phạm văn Lốc	21282		Con
21	Phạm Văn Theo	Gò Khôn	TCLS Phạm văn Đắp	21228		Cháu ruột
22	Phạm Văn Theo	Gò Khôn	TCLS Phạm Văn Đức	3850		Cháu ruột
23	Phạm Thị Nỉ	Gò Khôn	TCLS Phạm Thị Xuya	2670		Con
24	Phạm Thị Gai	Gò Khôn	TCLS Phạm văn Thuê	21278		Con
25	Phạm Thị Goạ	Gò Khôn	TCLS Phạm Văn Thái	21227		Em
26	Phạm Thị Bênh	Gò Khôn	TCLS Phạm Văn Tiên	21263		Cháu
27	Phạm Văn Chư	Gò Khôn	TCLS Phạm Văn Trêu	3737		Em
28	Phạm Thị Đin	Gò Khôn	TCLS Phạm Thị Rẻ	2705		Em
29	Phạm Thị Đin	Gò Khôn	TCLS Phạm Văn Đăng	21281		Con
30	UBND xã Ba Dinh	Nước Lô	TCLS Phạm Noi	26377		CQQ
31	Phạm Văn Vách	Ba Nhà	TCLS Phạm Thị Xăm	3856		Cháu ruột
32	Phạm Thị Tranh	Gò Khôn	TCLS Phạm Văn Ruông	2667		Cháu ruột
33	Phạm Thị Ắng	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Nghị	21277		Cháu ruột
34	Phạm Văn Mót	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Hười	4137		Cháu ruột
35	Phạm Thị Chả	Nước Lô	TCLS Phạm Văn Kịa	3739		Cháu ruột
36	Phạm Văn Yêu	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Chây	2288		Cháu ruột
37	Phạm Thị Xốt	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Dinh	21231		Cháu ruột

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Ký nhận	Ghi chú
38	UBND xã Ba Đình	Nước Lô	TCLS Phạm Văn Nghĩa	3764		CQQL
39	Phạm Văn Âu	Kà La	TCLS Phạm Văn Leng	21264		Con
40	Phạm Thị Chăm	Kà La	TCLS Phạm Thị Hí	3728		Con
41	Phạm Văn Tria	Kách Lang	TCLS Phạm Văn Nhẫu	6540		Cháu
42	Phạm Văn Đồi	Làng Măng	TCLS Phạm Văn Ngọc	3704		Cháu
43	Phạm Văn Ước	Kà La	TCLS Phạm Văn Sắp	3727		Cháu
44	Phạm Văn Ước	Kà La	TCLS Phạm Văn Thô	21307		Cháu
45	Phạm Thị Hăng	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Sương	3754		Em
46	Phạm Thị Im	Kà La	TCLS Phạm Văn Sao	49608		Con
47	Phạm Thị Mui	Kà La	TCLS Phạm Văn Ya	5969		Con
48	Phạm Văn Phường	Kà La	TCLS Phạm Thị Đin	4567		Cháu
49	Phạm Văn Phường	Kà La	TCLS Phạm Văn Rin	4134		Cháu
50	Phạm Thị Tác	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Gõ (gô)	1716		Dâu
51	Phạm Thị Tác	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Tăng	QN 3719		Cháu dâu
52	Phạm Văn Tề	Kà La	TCLS Phạm Văn Nhũa	4136		Cháu
53	Phạm Văn Noan	Đồng Dinh	TCLS Phạm Văn Rị	5971		Cháu
54	Phạm Văn Gó	Kà La	TCLS Phạm Văn Goi	2684		Cháu
55	Phạm Thị Lá	Kà La	TCLS Phạm Văn Dế	4570		Cháu
56	Phạm Thị Út	Kà La	TCLS Phạm Văn Dịu	2704		Vợ
57	Phạm Văn Nưm	Kà La	TCLS Phạm Văn Bói	21265		Cháu
58	Phạm Thị Pa Rơ	Kà La	TCLS Phạm Văn Sóc	3723		Con
59	Phạm Thị Hòa(Hoà)	Kà La	TCLS Phạm Văn Nho	4580		Con
60	Phạm Văn Ói	Kà La	TCLS Phạm Văn Rôm	3763		Em
61	Phạm Thị Biếp	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Thác	19356		Cháu
62	Phạm Thị Pồ(Phổ)	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Tháo	22306		Em
63	Phạm Văn Quầu	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Gò	18811		Cháu
64	Phạm Văn Quầu	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Kiêm	22410		Cháu
65	Phạm Văn Quầu	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Lợi	41528		Cháu

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Ký nhận	Ghi chú
66	Phạm Thị Ó	Nước Lang	TCLS Đinh Văn Héo	49595		Cháu
67	Phạm Văn Sa	Làng Măng	TCLS Phạm Thị Ắng	3316		Cháu
68	Phạm Văn Nát	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Đành	22281		Em
69	Phạm Thị Trênh	Gò Ghềm	PTCLS hạm Văn Leng	18924		Con
70	Phạm Văn Rê	Kách Lang	TCLS Phạm Thị Chín	21300		Em
71	Phạm Thị Mã	Kách Lang	TCLS Đinh Văn Chê(Thê)	26436		Em
72	Nguyễn Thanh Tạo	Kà La	TCLS Đinh Văn Theo	2112		Cháu
73	Phạm Thị Xích	Nước Lang	TCLS Phạm Văn Biểu	01253		Con
74	Phạm Văn Hốp	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Háy	5963		Em
75	Đinh Văn Nhân	Nước Lang	TCLS Phạm Văn Pa Nói	3306		Con
76	Phạm Thị Tiêu	Kà La	TCLS Phạm Thị Cây	6794		Cháu
77	Phạm Thị Nghin	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Mai	21275		Con
78	Phạm Thị Ne	Nước Lang	TCLS Phạm Văn Ghiêu	5970		Con
79	Phạm Văn Sông	Kách Lang	PTCLS hạm Văn Chu	21279		Cháu
80	Phạm Thị Vên	Kách Lang	TCLS Phạm Thị Gét	21229		Cháu
81	Phạm Văn Xíp	Kà La	TCLS Phạm Văn Gieo	35394		Cháu
82	Phạm Văn Xuân	Kà La	TCLS Phạm Văn Đạt	26396		Cháu
83	Phạm Thị Mác	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Di	18936		Em
84	Phạm Văn Trật	Đồng Dinh	TCLS Phạm Văn Duông	3734		Cháu
85	Phạm văn Mít	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Nhêu	4159		Cháu
86	Phạm văn Đê	Nước Lô	TCLS Phạm Văn Va Lách	3772		Con
87	Phạm Văn Nhin	Nước Lô	TCLS Phạm Văn Lên	21270		Cháu nội
88	Phạm văn Dân	Nước Lô	TCLS Phạm Văn Dỗ	21248		Anh
89	Phạm Văn Dân	Nước Lô	TCLS Phạm Thị Pư	3853		Em
90	Phạm Văn Hè	Nước Lô	TCLS Phạm Văn Sinh	21303		Anh
91	Phạm Thị Cốp	Nước Lô	TCLS Phạm Văn Pép	21226		Cháu
92	Phạm Thị Đưốc	Nước Lô	TCLS Phạm Thị Chá (thá)	4140		Cháu
93	Phạm Thị Tiêu	Nước Lô	TCLS Phạm Văn Nhua	2701		Con

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Ký nhận	Ghi chú
94	Phạm Thị Ngõi	Nước Lô	TCLS Phạm Văn Bặc	21251		Em
95	Phạm Văn Oang	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Dầy	21224		Em
96	Phạm Văn Chênh	Nước Lô	TCLS Phạm Thị Êu	3735		Cháu
97	Phạm Văn Chểu	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Hua	4156		Anh
98	Phạm Văn Chểu	Ba Nhà	TCLS Phạm văn Rua	3773		Cháu
99	Phạm Văn Nữ	Ba Nhà	TCLS Phạm văn Hình	3738		Anh
100	Phạm Thị Oi	Ba Nhà	TCLS Phạm văn Đông	2702		Con
101	Phạm Văn Chia	Ba Nhà	TCLS Đinh Cách	26439		Cháu
102	Phạm Thị Ngât	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Thế	21238		Chị
103	Phạm Thị Đên	Ba Nhà	TCLS Phạm văn Nhân	4160		Cháu
104	Phạm Thị Choa	Ba Nhà	TCLS Phạm văn Dơi	4270		Con
105	Phạm Thị Ró	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Troi	3722		Cháu
106	Phạm Thị Lor	Ba Nhà	TCLS Phạm Thị Nura	5967		Cháu
107	Phạm Văn Nho	Ba Nhà	TCLS Phạm Thị Nốc	5960		Con
108	Phạm Thị Ngọt	Ba Nhà	TCLS Phạm Văn Mùn	2668		Con
109	Phạm Thị Mẹ	Gò Khôn	TCLS Phạm Văn Nấp	1930		Con
110	Phạm Thị Nhảm	Gò Khôn	TCLS Phạm Văn Ngheo	21273		Con dâu
111	Phạm Văn Ngử	Gò Khôn	TCLS Phạm văn Đồng	21237		Anh
112	Phạm Văn Đênh	Gò Khôn	TCLS Đinh Lãng	26392		Em
113	Phạm Văn Bảy	Gò Khôn	TCLS Phạm Văn Tim	21306		Cháu
114	Phạm Văn Rệt	Gò Khôn	TCLS Phạm Văn Tha	21240		Cháu
115	Phạm Văn Nha	Gò Khôn	TCLS Phạm văn Đoàn	5964		Cháu
116	Phạm Thị Ngú	Gò Khôn	TCLS Phạm văn Thập	21241		Em
117	Phạm Thị Tiên	Gò Khôn	TCLS Phạm Thị Manh	3741		Chị
118	Phạm Thị Nhĩa	Gò Khôn	TCLS Phạm Văn Va Lúa	4139		Cháu
119	Phạm Văn Ngử	Gò Khôn	TCLS Phạm Thị Huých	4162		Cháu ruột
120	Phạm Văn Xói	Ba Nhà	TCLS Đinh Văn Lập	26437		Cháu ruột
121	Phạm Thị Nga	Nước Lô	TCLS Đinh Sót	26440		Cháu ruột

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Ký nhận	Ghi chú
122	Phạm Thị Vo	Gò Ghềm	TCLS Phạm Thị Kreng	18824		Cháu
123	Phạm Thị Chép	Kà La	TCLS Phạm Văn Gun	3852		Con
124	Phạm Văn Chunh	Kà La	TCLS Phạm Văn Chăng	4158		Anh
125	Phạm Thị Dẻo	Kà La	TCLS Phạm Văn Leo	3736		Con
126	Phạm Thị Dẻo	Kà La	TCLS Phạm Văn Dệch	2703		Chị
127	Phạm Văn Dôn	Kà La	TCLS Phạm Văn Láy	3730		Con
128	Phạm Văn Đơn	Nước Lang	TCLS Phạm Thị Han	5973		Cháu
129	Phạm Văn Đơn	Nước Lang	TCLS Phạm Văn Lã	21245		Con
130	Phạm Văn Đơn	Nước Lang	TCLS Phạm Pờ Ruôn	21242		Cháu
131	Phạm Thị Dả	Kà La	TCLS Phạm Văn Hòng(Hông)	21276		Em
132	Phạm Thị Hè	Đồng Dinh	TCLS Phạm Văn Giêng	2669		Con
133	Phạm Thị Lan	Gò Lê	TCLS Nguyễn Thị Đồ	3887		Dâu
134	Phạm Văn Lời	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Nẻ	18940		Con
135	Huỳnh Thị Luân	Gò Lê	TCLS Huỳnh Luân	4373		Con
136	Phạm Thị Nhi	Kà La	TCLS Phạm Thị Ngái	4569		Em dâu
137	Phạm Thị Pẹa(Bėja)	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Điền	18813		Em
138	Phạm Văn Phay	Kà La	TCLS Phạm Văn Phia	3721		Anh
139	Phạm Thị Sê	Làng Măng	TCLS Phạm Thị Lan	2707		Chị
140	Phạm Thị Lộc	Kà La	TCLS Phạm Văn Hờn	5968		Cháu
141	Phạm Văn Thu	Đồng Dinh	TCLS Phạm Thị Nhúi(nhủi)	4161		Cháu
142	Phạm Thị Nhiếp	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Xăm	54122		Cháu
143	Phạm Văn Xát (Xác)	Kà La	TCLS Phạm Văn Múa	3718		Cháu
144	Phạm Văn Xác	Kà La	TCLS Phạm Văn Mai	3760		Cháu
145	Phạm Văn Lỏa	Kà La	TCLS Phạm Văn Hước	3705		Cháu
146	Phạm Thị Ru	Kà La	TCLS Phạm Văn Rèm	3762		Con
147	Phạm Thị Dong (Gia	Nước Lang	TCLS Phạm Văn Chuôi	4568		Con
148	Phạm Văn Thuốc	Gò Ghềm	TCLS Phạm Văn Hĩa	22287		Em
149	Phạm Văn Hâng	Kà La	TCLS Phạm Văn Hừ	21295		Em

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Loại đối tượng	Số hồ sơ	Ký nhận	Ghi chú
150	Phạm Văn Diễm	Nước Lang	TCLS Phạm Văn Nhẫu	3710		Con
151	Phạm Văn Ích	Nước Lang	TCLS Phạm Văn Nhóa	2682		Con
152	Phạm Thị Dờ	Nước Lang	TCLS Phạm Văn Gôn	1713		Con
153	Phạm Thị Điền	Đồng Dinh	TCLS Phạm Văn Nhea	3732		Con
154	Trần Thanh Hùng	Gò Lê	TCLS Trần Châu Loan	54114		Con
155	Phạm Thị Tộc	Kách Lang	TCLS Phạm Văn Bay	3724		Con
156	Phạm Văn Quyên	Kách Lang	TCLS Phạm Văn Phóc	21230		Cháu
157	Phạm Thị Riều	Đồng Dinh	TCLS Phạm Văn Ruynh	26442		Chị
158	Phạm Thị Lối	Kách Lang	TCLS Phạm Văn Nhảy	21262		Cháu
159	Phạm Thị Đầy	Nước Lang	TCLS Phạm Văn Thi	21249		Cháu
160	Phạm Thị Nuôi	Gò Ghềm	TCLSPhạm Văn Bấy	18814		Em dâu
161	Phạm Thị Léa	Kà La	TCLS Phạm Văn Lá	21269		Con
162	Phạm Thị Xé	Đồng Dinh	TCLS Đinh Văn Giấy	24483		Chị
163	Trịnh Xin	Gò Lê	TCLS Trịnh Hiền	54117		Con
164	Phạm Thị Chiến	Kách Lang	TCLS Phạm Văn Hôm	21284		Chị
165	Phạm Văn Lôi	Kách Lang	TCLS Phạm Văn Lũ	21274		Con
166	Phạm Văn Lôi	Kách Lang	TCLS Phạm Thị Gót	1768		Con
167	Phạm Thị Tới	Kà La	TCLS Phạm Văn Gự(Cự)	2686		Chắc
168	Phạm Văn Vế	Làng Măng	TCLS Phạm Văn Lét	21272		cháu
169	Nguyễn Thị Lệ	Đồng Dinh	TCLS Nguyễn Thành	3851		cháu
	Tổng cộng	203 người				